

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 89

Phần Nhiếp Sự, Sự Khế Kinh,
Xứ Lựa Chọn, Gồm Thâu Thứ Hai

Đoạn 1:

Như thế là đã nói về hành lựa chọn, gồm thâu. Xứ lựa chọn gồm thâu nay sẽ nói. Tụng tổng quát nêu:

*Đầu an lập đẳng trí đồng bậc
Sau cùng nên biết là lựa dục.*

Tụng riêng nêu:

*An lập cùng sai biệt
Ngu, chẳng ngu, dạy trao
Giải thoát phiền não nghiệp
Đều nói rộng, nên biết.*

Do năm thứ tướng, nên biết an lập các thọ có sai biệt:

1. Tự tánh.
2. Chỗ dựa.
3. Đối tượng duyên.
4. Trợ bạn.
5. Tùy chuyển.

- Tự tánh: Nghĩa là có ba thọ:

1. Khổ.
2. Lạc.
3. Không khổ không lạc.

- Chỗ dựa: Tức có sáu thứ, là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý.

- Đối tượng duyên: Là sáu cảnh giới của đối tượng duyên như sắc

v.v...

- Trợ bạn: Nghĩa là tưởng, tư, hoặc tâm pháp thiện, bất thiện, vô

ký khác, cùng với đây tương ứng.

- Tùy chuyển: Là tâm tương ứng ấy, do dựa nơi pháp kia, nên ba thọ tùy chuyển. Pháp kia là nơi chốn nương dựa đồng sanh đồng diệt của các thọ.

Lại nữa, năm tướng như thế đã an lập các thọ, nên biết lại có tám thứ sai biệt:

1. Sai biệt về nội xứ.
2. Sai biệt về ngoại xứ.
3. Sai biệt của sáu thức thân.
4. Sai biệt của sáu xúc thân.
5. Sai biệt của sáu thọ thân.
6. Sai biệt của sáu tưởng thân.
7. Sai biệt của sáu tư thân.
8. Sai biệt của sáu ái thân.

Nên biết ở đây, do ba nghĩa hòa hợp, nên lập ba sai biệt trước. Do nghĩa nhân duyên của thọ, nên lập sai biệt thứ tư. Do nghĩa của quả nơi ba xúc hòa hợp, nên lập sai biệt thứ năm. Do nghĩa phân biệt thọ tùy theo ngôn thuyết, nên lập sai biệt thứ sáu. Vì sao? Vì lúc nhận các thọ, khởi tướng như vậy: Ta nay lãnh nhận khổ này, lạc này, không khổ không lạc này. Cũng lại vì kẻ khác tùy khởi ngôn thuyết. Do nghĩa của hai thứ tạp nhiễm là nghiệp, phiền não, nên biết kiến lập hai thứ sai biệt thứ bảy, thứ tám. Vì sao? Vì do đối với thọ kia hoặc hợp hoặc lìa, khởi tư tạo tác. Như như phát khởi chỗ tạo tác của tư, như vậy như vậy sanh ái cầu nguyện.

Lại nữa, nên biết lược có hai thứ tất cả:

1. Tất cả của phần ít.
2. Tất cả của tất cả.

Như nói: Tất cả đều vô thường, nên biết đây là dựa nơi tất cả của phần ít, chỉ tất cả hành, không phải là vô vi.

Nói tất cả pháp đều vô ngã: Nên biết đây là dựa vào tất cả của tất cả.

Lại do ba tướng nên biết là ngu:

1. Do tự tánh.
2. Do nhân duyên.
3. Do quả.

- Ngu do tự tánh: Nghĩa là do triền, tức là quên mất. Nơi đời hiện tại, do tùy miên, nên tức là pháp quên mất của vị lai.

- Ngu do nhân duyên: Nghĩa là ở trong năm tướng, an lập thọ,

không thể biết rõ là vô thường v.v..., cùng các não loạn hiện có khắp phần vị đầu giữa sau của tự thể đều biết rõ. Nên biết tức là đối với tánh của pháp sanh lão bệnh và tử không thể nhận biết rõ.

Não loạn đầu: Nghĩa là do sanh. Não loạn giữa: Là do bệnh. Não loạn sau: Nghĩa là do hai thứ pháp lão, tử.

- Ngu do quả: Là khổ như sầu v.v... do tạp nhiễm như ái v.v...

Lại nữa, do ba thứ tướng, nên biết là không ngu:

1. Do tự tánh.
2. Do ngại.
3. Do chướng.

- Không ngu do tự tánh: Là ở trong năm tướng, an lập thọ, khéo có thể nhận biết rõ về tự tướng, cộng tướng, do đấy, có thể đoạn trừ tất cả phiền não, có thể giác ngộ về Thánh đế, có thể chứng đắc Niết-bàn.

- Không ngu do ngại: Do bốn thứ ma: Tức do uẩn ma hiện hữu khắp tất cả xứ với nghĩa gắn chặt. Do thiên ma kia, nơi mọi thời gian có thể luôn nhận giữ với nghĩa gây chướng ngại. Tử ma, phiền não ma, có thể cùng với các khổ do sanh tử sanh khởi, với nghĩa tạo ra vật chứa đựng.

- Không ngu do chướng: Là phiền não thuộc cảnh của duyên không hiện thấy, cùng triền thuộc cảnh của duyên không phải là không hiện thấy, hoặc tùy miên kia.

Lại nữa, chư Phật Thế Tôn, đối với Thánh đệ tử của Phật, do ba thứ tướng nên có thể chỉ dạy, trao truyền đúng đắn cho các chúng đệ tử. Những gì là ba tướng? Đó là:

1. Dẫn dắt, chỉ dạy, trao truyền.
2. Tùy chỗ ứng hợp, nơi cảnh của đối tượng duyên an xứ dạy, trao.
3. Khiến cho đối tượng được hóa độ đạt được tự nghĩa nơi sự dạy, trao.

Như thế là sự chỉ dạy trao truyền, như thứ lớp ấy, nên biết tức là ba thứ thân biến.

Lại nữa, do hai thứ tướng, nên cầu có thể thành tựu diệu huệ giải thoát:

1. Huệ nối tiếp lâu xa của Văn, Tư như lý, có thể thành tựu giải thoát của bậc hữu học.
2. Huệ nối tiếp lâu xa của bậc hữu học, có thể thành tựu giải thoát của bậc vô học.

Lại nữa, lược có hai thứ giải thoát thành tựu:

1. Hữu học.

2. Vô học.

Hữu học: Là cùng với Tam-ma-địa Kim cang dụ.

Vô học: Là từ đấy trở lên.

Lại nữa, Bí-sô tâm hành thanh tịnh, có năm thứ pháp có nhiều tạo tác. Những gì là năm? Đó là:

1. Chỉ dạy, trao truyền đúng đắn.

2. Chi Xa-ma-tha.

3. Chi Tỳ-bát-xá-na.

4. Gia hạnh cẩn trọng, không gián đoạn.

5. Huệ xuất thế gian.

- Chỉ dạy, trao truyền đúng đắn: Nghĩa là có ba thứ bạn chân chánh được hiển bày:

1. Đại sư.

2. Bậc quý phạm được tôn trọng.

3. Bậc đồng phạm hạnh cùng hàng tại gia thông sáng, trụ nơi nội pháp.

Như thế gọi là ba thứ bạn chân chánh. Các vị có trí, từ nơi chư vị kia nên cầu sự tích tập môn thiện, để chỉ dạy, trao truyền chân chánh.

- Chi Xa-ma-tha: Nghĩa là như có một hành giả, gồm đủ Thi-la an trụ, nói rộng nên biết như nơi địa Thanh văn. Như thế là Thi-la đầy đủ, an trụ rồi, liền không có hối. Không hối nên hoan hỷ, nói rộng cho đến vui thích nên tâm định.

- Chi Tỳ-bát-xá-na: Tức đạt được ba thứ ngôn giáo theo sự mong muốn:

1. Ngôn giáo chân chánh của bậc Thánh.

2. Ngôn giáo chán lìa.

3. Ngôn giáo khiến tâm lìa các thứ ngăn che, hướng tới ái.

- Thế nào là ngôn giáo chân chánh của bậc Thánh? Nghĩa là dựa nơi ngôn giáo hiện có của năm uẩn vô học nơi các Thánh. Tức là ngôn thuyết các Thánh đã thành tựu Giới như thế, định như thế, huệ như thế, giải thoát như thế, giải thoát tri kiến như thế.

- Thế nào là ngôn giáo chán lìa? Nghĩa là ngôn giáo dựa nơi ba thứ khiến cho thiếu dục tri tức được tăng trưởng, cùng ngôn giáo dựa nơi sự vui thích đoạn trừ, vui thích tu tập, khiến lìa nẻo tối tăm, loạn động.

- Thế nào là ngôn giáo khiến tâm lìa các thứ ngăn che, hướng tới ái? Nên biết Giới này lại có ba môn:

1. Ngôn giáo của tất cả phiền não cái, lìa các thứ ngăn che hướng

tới ái.

2. Ngôn giáo của năm cái lìa các thứ ngăn che, hướng tới ái.

3. Ngôn giáo của cái vô minh lìa các thứ ngăn che hướng tới ái.

Nên biết ở đây, dựa vào ngôn thuyết hiện có chứng đắc cảnh giới đoạn, lìa, diệt, là ngôn giáo thứ nhất.

Dựa vào, tức đối với công đức thù thắng của kiến kia, cùng đối với ngôn thuyết hiện có, đã đối trị các hành của xứ ngăn che, thấy rõ lỗi lầm, tai họa của chúng, nên biết đó gọi là ngôn giáo thứ hai.

Tùy thuận ngôn thuyết hiện có của duyên khởi nơi tánh duyên như thế, nên biết đó gọi là ngôn giáo thứ ba.

Ba thứ ngôn giáo như vậy, gọi chung là chi Tỳ-bát-xá-na.

Lại, ngôn giáo này, do lược nói, lại có ba thứ:

1. Ngôn giáo có thể sanh khởi vui thích mong muốn.

2. Ngôn giáo có thể ở yên đúng đắn nơi tư lương.

3. Ngôn giáo có thể ở yên đúng đắn nơi tác ý.

Tức, ngôn giáo chân chánh của bậc Thánh có thể sanh khởi ngôn giáo vui thích mong muốn. Ngôn giáo chán lìa gọi là ngôn giáo ở yên đúng đắn nơi tư lương. Ngôn giáo khiến tâm lìa các thứ ngăn che, gọi là ngôn giáo ở yên đúng đắn nơi tác ý.

Dựa nơi ngôn giáo này, Xa-ma-tha thù thắng thâm nhận huệ, gọi là Tỳ-bát-xá-na. Thế nên nói ngôn giáo này là chi Tỳ-bát-xá-na.

- Thế nào là gia hạnh cần trọng không gián đoạn? Nghĩa là thường tạo tác. Gắn bó tạo tác. Siêng năng, tinh tấn trụ. Nên biết tức là dựa nương nơi gia hạnh quán.

Lại, siêng năng tinh tấn, nên biết có năm thứ:

1. Tinh tấn mặc áo giáp.

2. Tinh tấn gia hạnh.

3. Tinh tấn không hạ thấp.

4. Tinh tấn vô động.

5. Tinh tấn không biết đủ.

Ở đây, đầu tiên nên biết là phát khởi vui thích, mong muốn mãnh liệt. Tiếp theo, tùy chỗ mong muốn phát khởi phương tiện dũng mãnh kiên cố. Thứ đến, vì nhằm chứng đắc các pháp đã thọ, không tự xem thường, cũng không khiếm sợ. Tiếp nữa, có thể gắng nhẫn đối với các khổ như lạnh nóng v.v... Sau cùng, đối với phần thấp kém không sanh biết đủ. Vui cầu càng về sau càng có thêm các công đức thắng diệu, an trụ. Hành giả kia, do siêng năng tinh tấn trụ như thế, nên nhập hiện quán đắc, chứng đắc huệ xuất thế gian của các Thánh, ở trong tu đạo, dựa nơi

huệ này, hoặc hành hoặc trụ, có thể chính thức dứt trừ các tùy phiền não trong thân là chỗ dựa, khiến tâm thanh tịnh. Nghĩa là ở nơi xóm làng, hoặc bên xóm làng, nếu gặp những người trẻ tuổi đoan nghiêm, đẹp đẽ, hình sắc quen thuộc, tức nên tác ý tư duy về bất tịnh, vì nhằm trừ bỏ duyên nơi tham kia. Nếu gặp kẻ khác bức bách não loạn, tức nên tác ý tư duy về tướng tử, vì nhằm trừ bỏ duyên nơi sân kia. Lúc hành như thế, có thể chính thức trừ bỏ các tùy phiền não, khiến tâm thanh tịnh.

Nếu ở nơi xa lìa, tu tập hai thứ niệm hơi thở ra vào, dứt trừ các tầm tư ác như dục v.v... Khi trụ như vậy, có thể chính thức đoạn dứt các tùy phiền não, khiến tâm thanh tịnh.

Hành giả kia dựa nơi huệ xuất thế gian đã được chứng đắc như vậy, ở nơi tất cả hành tu tập tướng vô thường, có thể chính thức trừ bỏ ngã mạn còn lại. Như thế, bậc Thiện sĩ là chỗ nương dựa, lại có được sự chỉ dạy, trao truyền thuận hợp nơi hành trước, do đầy lần lượt có thể chứng Giải thoát viên mãn của bậc hữu học, đắc Tam-ma-địa Kim cang dụ, nên cũng chứng Giải thoát viên mãn của bậc vô học, đều lìa mọi trói buộc của tất cả phiền não.

Thế nào là giải thoát? Nghĩa là dấy khởi sự đối trị, đoạn trừ rốt ráo, tất cả các thứ thô trọng nơi phẩm loại của phiền não đều vĩnh viễn dứt diệt, chứng đắc chuyển y, khiến các phiền não quyết định hoàn toàn thành pháp không sanh. Đó gọi là giải thoát. Nếu Thánh đệ tử nơi xứ Vô sở hữu đã được lìa dục, chỉ trừ các hành hiện có của xứ Phi tưởng phi phi tưởng. Lại có thể an trụ nơi định thù thắng của cõi Hữu đẳng. Bấy giờ không gián đoạn, có thể tùy thuận chứng đắc các lậu vĩnh viễn dứt hết. Nếu ở nơi phần vị khác, tuy có thể dần đoạn các thứ lậu kia, nhưng không tương tục để có thể chứng đắc các lậu hoàn toàn dứt sạch, như thế cho đến xứ Vô sở hữu chưa được lìa dục.

Lại nữa, tất cả phiền não hệ thuộc cõi Dục, chỉ trừ vô minh gọi là lậu dục, hết thảy phiền não hệ thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc, chỉ trừ vô minh gọi là lậu hữu. Nếu các hữu tình hoặc chưa lìa dục, hoặc đã lìa dục, trừ các ngoại đạo, với những ngu si, phân biệt tà vạy hiện có, sanh khởi ác kiến che lấp nơi tâm, dựa nơi ác kiến ấy, đối với các dục kia, một phần tìm cầu, một phần thì lìa dục, cho đến xứ Phi tưởng phi phi tưởng, nơi vô trí hiện có đối với ba cõi ấy gồm thâu chung làm một, lập làm lậu vô minh.

Lại nữa, có chín thứ sự có thể hòa hợp, nên biết đã kiến lập chín kiết có sai biệt. Thế nào là chín sự? Đó là:

1. Sự của tất cả cảnh giới thuộc số hữu tình, phi hữu tình dựa nơi

phẩm tại gia đáng yêu thích, bị tham ái trói buộc.

2. Sự của tất cả cảnh giới thuộc số hữu tình phi hữu tình tức dựa nơi phẩm ấy, đáng ghét bỏ, bị sân hận trói buộc.

3. Sự dựa nơi số hữu tình, bị kiêu mạn trói buộc.

4, 5, 6: Sự của các phẩm xuất gia dựa nơi pháp không khéo thuyết giảng, bị ba thứ thắng giải tà vạy trói buộc. Nghĩa là dựa vào sự lắng nghe pháp không chân chánh, dựa nơi tư duy không như lý, dựa nơi sự tu tập thuộc về phương tiện sai trái. Sai biệt như thế tức là ba thứ.

7. Sự đối với pháp luật khéo thuyết giảng, bị không thắng giải trói buộc.

8. Sự dựa nơi phẩm xuất gia, trí bị nghèo cùng.

9. Sự dựa nơi phẩm tại gia, tài sản bị bần cùng.

Do chín sự ấy, như chỗ thích ứng, nên biết đã phối hợp nơi chín kết như ái v.v... Ở đây, do tâm ganh ghét biến hoại, nên đối với Chánh pháp, bên trong phát khởi sự keo kiệt về pháp, do đấy về vị lai trí huệ bị nghèo thiếu. Các thứ còn lại, theo chỗ ứng hợp phối kết nên biết.

Lại nữa, do bị phược tham trói buộc, nên đối với cảnh giới có thể tùy thuận lạc thọ, tâm không thể xả bỏ. Như thế, do bị phược sân hận trói buộc, nên đối với cảnh giới có thể thuận theo khổ thọ, tâm không thể xả bỏ. Do phược ngu si trói buộc, nên đối với cảnh giới có thể thuận theo thọ không khổ không lạc, tâm không thể xả bỏ. Do nhân duyên ấy,, nên lập ba phược.

Lại nữa, phần thô trọng hiện có của phẩm phiền não, tùy thuộc dựa nơi thân, gọi là tùy miên, có thể làm chủng tử sanh khởi tất cả triền phiền não, nên biết đây lại kiến lập bảy thứ, vì do chưa lìa phẩm dục có sai biệt, do đã lìa phẩm dục có sai biệt, do hai phẩm cùng có sai biệt.

Do chưa lìa phẩm dục có sai biệt, nên kiến lập tùy miên dục tham, sân hận. Do đã lìa phẩm dục có sai biệt, nên kiến lập tùy miên hữu tham,.. Do hai phẩm cùng có sai biệt, nên kiến lập tùy miên mạn, vô minh, kiến, nghi. Như thế là gồm thấu chung tất cả phiền não.

Lại nữa, tùy phiền não: Nghĩa là căn bất thiện tham, sân, si, hoặc phần hoặc hận. Như thế nói rộng là các sự tạp ược. Nên biết ở đây có thể khởi tất cả pháp bất thiện, như tham gọi là căn bất thiện tham. Sân, si cũng vậy.

Hoặc triền sân hận có thể khiến cho diện mạo bức tức phát khởi quyết liệt, gọi là phần, bên trong ôm giữ oán kết, gọi là hận. Ẩn giấu các ái nên gọi là phú. Nhiễm ô khiến kinh hãi nên gọi là nhiệt não. Tâm ôm giữ nhiễm ô, không vui thích thấy kẻ khác tốt đẹp, gọi là tật.

Đối với các vật dụng sanh sống mang giữ sự tham tiếc, hẹp hòi sâu xa, nên gọi là xan. Vì lừa dối ẻ kia nên bên trong ôm giữ mưu khác, bên ngoài hiện tướng riêng, gọi là cuống. Tâm không chánh trực, không sáng không hiển, hành giải tà vạy nên gọi là siểm. Nơi tội đã tạo, đối với chính mình không xấu hổ, nên gọi là vô tâm. Nơi tội đã tạo, đối với kẻ khác không biết hổ thẹn, gọi là vô quý. Đối với chỗ thấp kém của kẻ khác cho mình là hơn, hoặc lại ở nơi không bằng, cho mình là bằng khiến tâm cao ngạo, nên gọi là mạn. Đối với chỗ bằng cho mình là hơn, đối với chỗ hơn cho mình là bằng, khiến tâm cao ngạo, nên gọi là quá mạn. Đối với chỗ hơn cho mình là hơn, khiến tâm cao ngạo, gọi là mạn quá mạn. Vọng quán các hành là ngã, ngã sở, khiến tâm cao ngạo, nên gọi là ngã mạn. Ở trong pháp thù thắng có thể chứng đắc, chưa được cho là được, khiến tâm cao ngạo, gọi là hạ liệt mạn. Thật không có đức, cho mình có đức, khiến tâm cao ngạo, nên gọi là tà mạn. Tâm ôm giữ nhiệm ô, tùy cây nơi hình tướng đẹp dễ được khen ngợi, bày rộng, nên gọi là kiêu. Đối với các phẩm thiện không thích siêng tu, đối với các pháp ác, tâm không phòng giữ, gọi là phóng dật. Nơi các sự cần tôn trọng cùng với phước điền, tâm không cung kính, nên gọi là ngạo. Hoặc triền phiền nào có thể khiến phát khởi việc cầm nắm đao gậy tranh chấp, đánh đập, kiện tụng, nên gọi là phần nộ. Khởi tâm ôm giữ nhiệm ô, nhằm hiển bày đức của mình nên giả hiện oai nghi, nên gọi là kiêu. Tâm mang nhiệm ô, vì để hiển bày đức của mình, hoặc hiện việc thân, hoặc nói lời dịu dàng, gọi là trá. Tâm ôm giữ nhiệm ô, muốn có được chỗ cầu đạt nên dối hiện bày oai nghi, nên gọi là hiện tướng. Hiện hành ngăn chặn, bức hiếp, để có chỗ cầu xin, nên gọi là nghiên cầu. Đối với chỗ được lợi không sanh biết đủ, nói đạt được lợi tha lại cầu thắng lợi, do đó gọi là dùng lợi cầu lợi.

Tự hiện đức mình, xa lìa sự cung kính, đối với chỗ đáng tôn trọng thì không tôn trọng, nên gọi là bất kính. Nơi lời nói không thuận, tánh không gắng nhẫn gọi là ác thuyết. Như có đám bạn bè dẫn dắt, khiến tạo sự việc không lợi ích, gọi là bạn ác. Tham đắm của cải, lợi dưỡng, hiển bày đức không thật muốn khiến cho kẻ khác biết, nên gọi là ác dục. Nơi trú xứ của bậc đại nhân muốn cầu lợi dưỡng, sự cung kính rộng lớn, nên gọi là đại dục. Tâm mang nhiệm ô, hiển bày đức không thật, muốn khiến cho kẻ khác biết, gọi là tự mong cầu dục. Đối với sự mạt lý đáp trả bằng mạt lý, gọi là không nhẫn. Đối với giận dữ đáp lại bằng giận dữ, đánh đập đáp lại bằng đánh đập, đũa cọt đáp lại bằng đũa cọt, nên biết cũng thế. Đối với các dục của mình, sanh tham ái sâu xa, gọi

là ham thích tham đắm khắp. Đối với chỗ hơn chỗ kém, theo sự thích ứng, nên biết cũng thế. Nơi các cảnh giới khởi sự đam mê sâu xa, gọi là tham. Đối với các hành ác sanh tham chấp sâu xa, gọi là tham phi pháp. Đối với các thứ tài sản, vật báu của cha mẹ mình, thọ dụng không chánh đáng, gọi là chấp trước. Đối với các tài vật hiện có của người khác giao gởi, mưu toan muốn chống cự để giữ lấy nên gọi là ác tham. Vọng quán về các hành là ngã, ngã sở, hoặc là phân biệt khởi, hoặc là câu sanh, được gọi là kiến, kiến Tát-ca-da là chỗ nương dựa. Ở trong các hành phát khởi thường kiến gọi là hữu kiến, phát khởi đoạn kiến, gọi là vô hữu kiến. Nên biết năm cái, như địa định trước đã nói. Về tướng không như chỗ mong muốn, trái thời bị tùy buộc của triền ngũ nghĩ, nên gọi là tối tăm. Không phải nơi chốn để mướn mộ, gọi là không vui thích. Thô trọng cứng chắc, khiến tâm không thuận hợp, hòa dịu, toàn thân như đang rộng ra, gọi là tấn thân. Đối với sự ăn uống không khéo thông tỏ, hoặc quá hoặc giảm, thế nên gọi là ăn uống không biết lượng. Nơi chỗ nên làm mà không làm, không phải chỗ nên làm, lại làm. Như ở trong chỗ hành tập pháp của Văn, Tư, Tu, phóng dật là trước hết, không khởi công dụng, gọi là không tác ý. Ở nơi cảnh của đối tượng duyên, sanh khởi hệ thuộc sâu xa, cũng như ham thích ngủ nghỉ nên tâm bị che lấp, thế nên gọi là không hợp lý. Chuyển tự xem thường, nên gọi là tâm thấp kém. Vì tánh nảo hại kẻ khác, nên gọi là xung đột. Tánh ưa thích giận trách nên gọi là soi mói. Lừa dối các bậc sư trưởng vốn là phước điền tôn quý, cùng hàng đồng pháp, gọi là không thuần trực. Hai nghiệp thân ngữ thảy đều kiêu căng, tâm cứng cõi lại không thanh khiết, gọi là không hòa nhã. Đối với các Giới, kiến, phép tắc, chánh mạng đều không đồng phạm, gọi là không tùy thuận. Đồng phạm mà chuyển, tâm ôm giữ ái nhiễm, vin duyên nơi các dục phát khởi ý lờ, tùy thuận tùy chuyển, gọi là tầm tư dục. Tâm mang ghét bỏ, đối với kẻ khác vin duyên nơi tướng không lợi ích, phát khởi ý lờ, tùy thuận tùy chuyển, gọi là tầm tư giận. Tâm ôm giữ sự tổn nảo, đối với kẻ khác vin duyên nơi tướng nảo loạn, phát khởi ý lờ, phần còn lại như trước đã nói, gọi là tầm tư hại. Tâm mang nhiễm ô, vin duyên nơi thân thích, phát khởi ý lờ, phần còn lại như trước đã nói, gọi là tầm tư về thân thuộc. Tâm mang nhiễm ô, vin duyên nơi cõi nước, phát khởi ý lờ, phần còn lại như trước đã nói, thế nên gọi là tầm tư về cõi nước.

Tâm mang nhiễm ô, vin duyên nơi tự nghĩa, tìm dựa lẫn lữa, thời gian sau mong đạt, phát khởi ý lờ, phần còn lại như trước đã nói, do đó gọi là tầm tư bất tử.

Tâm mang nhiễm ô, dựa duyên nơi mình người, hoặc kém hoặc hơn, phát khởi ý lờ, phần còn lại như trước đã nói. Đó gọi là tâm tư tương ứng với khinh miệt.

Tâm ôm giữ nhiễm ô, vin duyên nơi thí chủ, tới lui nơi gia thế, phát khởi ý lờ, tùy thuận tùy chuyển, đó gọi là tâm tư tương ứng với gia thế. Các sự sâu than, như trước nên biết.

Lại nữa, tất cả phiền não đều có triền kia, do hiện hành nên đều gọi là triền. Nhưng có tám thứ nơi các tùy phiền não, ở trong bốn thời thường xuyên hiện hành, do đó chỉ lập tám thứ làm triền. Nghĩa là, ở nơi lúc tu học Giới tăng thượng, không hổ không thẹn, luôn luôn hiện hành, có thể tạo chướng ngại. Hoặc khi tu học tâm tăng thượng, hôn trầm, thù miên thường xuyên hiện hành, có thể làm chướng ngại. Hoặc vào lúc tu học Huệ tăng thượng, vì phân biệt, lựa chọn pháp, nên trạo cử, ố tác luôn luôn hiện hành, có thể gây chướng ngại. Hoặc người đồng pháp, lúc lần lượt thọ dụng tài sản và pháp, tật đố (ganh ghét), xan lận (bỏn sẻn) luôn luôn hiện hành, có thể làm chướng ngại.

Lại nữa, phiền não hệ thuộc cõi Dục như dục tham, sân, hành giả đối với phiền não phẩm thượng hệ thuộc cõi Dục, chưa đoạn trừ, chưa nhận biết, gọi là bộc lưu dục. Ba thứ bộc lưu hữu, kiến, vô minh, như chỗ thích hợp, nên biết cũng thế. Nghĩa là ở nơi cõi Dục chưa được lìa dục, trừ các ngoại đạo, gọi là bộc lưu dục. Đã được lìa dục gọi là bộc lưu hữu. Hoặc các ngoại đạo theo nhiều môn luận, nên biết có hai thứ bộc lưu còn lại. Nghĩa là các thứ ác kiến lược thô tóm làm một, gọi là bộc lưu kiến. Nhân duyên của ác kiến lược thô làm một, gọi là bộc lưu vô minh, là bộc lưu thứ tư.

Lại nữa, hoặc đẳng phần của các phiền não, nẻo hành không tăng không giảm, tức trên đã nói, tất cả phiền não được gọi là ách. Lại nữa, nên biết dựa nơi hai phẩm để kiến lập bốn thủ:

1. Phẩm tại gia.

2. Phẩm của các vị xuất gia trong pháp ngoại đạo.

Nên biết ở đây, hoặc là đối tượng được thủ, hoặc chủ thể thủ, hoặc phạm vi tạo tác là thủ. Như thế, tất cả gọi chung là thủ.

Hỏi: Những gì là đối tượng được thủ?

- Đáp: Dục, kiến, giới cấm, ngã ngữ, là đối tượng được thủ.

Hỏi: Gì là chủ thể thủ?

- Đáp: Bốn thứ dục tham là chủ thể thủ.

Hỏi: Gì là phạm vi tạo tác của thủ?

- Đáp: Vì được các dục cùng thọ dụng, nên khởi thủ thứ nhất. Do

sức tăng thượng của tham lợi dưỡng cùng được cung kính, hoặc tạo chỗ lập luận vấn nạn kẻ khác, hoặc để thoát khỏi sự vấn nạn của kẻ khác, nên khởi thủ thứ hai. Chi Tam-ma-địa là chỗ nương dựa, là nơi chốn được kiến lập, vì nhằm đi tới việc lia dục thế gian, cho đến Tam-ma-bát-đề của xứ Phi tưởng phi phi tưởng, nên khởi thủ thứ ba.

Vì nhằm tùy nêu bày phân biệt về chỗ chấp nơi sĩ phu hiện có tạo nghiệp, thọ nhận quả, cùng là tùy nêu bày về tướng của sĩ phu lưu chuyển, hoàn diệt, nên khởi ngã ngữ thủ.

Bốn thủ như thế, dựa nơi hai phẩm, nghĩa là phẩm của các người tại gia thọ dụng dục, cùng phẩm của các vị xuất gia trong pháp luật không khéo thuyết giảng.

Do Đức Phật, Thế Tôn là bậc Đại sư chánh luận, thường tự nói: Ta đối với các thủ đã nhận biết khắp, đã vĩnh viễn đoạn trừ. Hành giả đối với pháp này nguyện tu tập, tuy còn mang phiền não, nhưng thân hoại mạng chung, không đối với chúng kiến lập các thủ. Vì sao? Vì kẻ ấy đối với các dục không hề luyến tiếc mà xuất gia, đối với kiến, giới cấm cùng ngã ngữ, không chấp thọ.

Pháp không khéo thuyết giảng có hai sai biệt:

1. Đối với kiến ái, lần lượt phát khởi luận oán, tranh.
2. Có thể chứng nhập định của thế gian.

Dựa nơi kiến ái, lần lượt phát khởi luận oán, tranh, kiến lập kiến thủ. Dựa nơi việc có thể chứng nhập định của thế gian, lập giới cấm thủ.

Hai phẩm làm chỗ dựa, chấp trước ngã ngữ, nên dựa vào cả hai phẩm lập ngã ngữ thủ. Ở đây, kiến là sáu mươi hai thứ, như trước đã nói nên biết. Chỗ thọ trì của kiến phân biệt tà vạy, được thân hộ ngữ hộ, gọi là Giới. Theo đấy, chỗ thọ nhận y phục, thức ăn uống, hành tướng oai nghi, gọi là cấm. Là đế, là trụ, nên luận nói có ngã, gọi là ngã ngữ. Chấp có vật thật gọi là đế. Chấp có thể an lập, gọi là trụ. Lại, ở trong ấy, dục ái làm duyên kiến lập dục thủ. Nương dựa nơi luận trí, các thứ ái như lợi dưỡng, cung kính v.v... làm duyên, kiến lập kiến thủ. Ái về định làm duyên lập giới cấm thủ. Ái hữu, không hữu làm duyên, lập ngã ngữ thủ.

Lại nữa, nên biết bốn thứ hệ thuộc, chỉ dựa nơi ngoại đạo có sai biệt để kiến lập, như trước đã nói, nên biết.

Lại nữa, năm xứ trái chống, nên biết đã kiến lập năm cái có sai biệt:

1. Tại gia bị chìm nổi nơi cảnh giới của các dục, chống trái với

Thánh giáo, lập cái tham dục.

2. Các vị đồng pháp không gắng nhẫn đối với sự chê trách, can gián, xua đuổi, chỉ dạy, khuyên bảo v.v..., nên chống trái với pháp lạc khả ái hiện có, lập cái giận dữ.

3. Do chống trái với pháp Xa-ma-tha, nên lập cái hôn trầm, thù miên.

4. Do chống trái với pháp Tỳ-bát-xá-na, nên lập cái trạo cử, ố tác.

5. Do chống trái với việc luận nghị pháp, quyết trạch thuận không điên đảo, xét kỹ các pháp nơi Thánh giáo của Đại sư, thắng giải về Niết-bàn, nên kiến lập cái nghi.

Lại nữa, hoặc bị triền Tham-sân-si trói buộc, hoặc bị tùy miên kia tạo nên tùy miên, tâm không thuận hợp, nhu hòa, tâm hết sức ngu tối, đối với việc đạt được tự nghĩa có thể gây nên suy tổn, nên gọi là “chủ ngọt”.

Lại nữa, đối với cảnh giới xấu thấp, dấy khởi tham dục, gọi là tham cấu. Đối với sự việc nơi cảnh giới của đối tượng duyên không nên giận dữ, đã khởi giận dữ, gọi là sân cấu. Đối với sự việc hiển hiện ngu si hết mực nơi chúng sanh hãy còn có thể biết rõ, đã khởi ngu si, gọi là si cấu.

Lại nữa, nếu Tham-sân-si luôn luôn hiện hành, thường xuyên trôi dầy, thiêu não thân tâm khiến bị suy tổn hết sức, gọi là thiêu hại.

Lại nữa, nếu Tham-sân-si xa lìa hổ thẹn, không có hổ thẹn, nên hoàn toàn nối tiếp, không thể chế phục, nhất định bị tổn thương, gọi là mũi tên.

Lại nữa, nếu Tham-sân-si có hổ thẹn xen lẫn, do tương tục, không phải là sát na, gọi là “Sở hữu”, là thuộc về trói buộc, là nghĩa uế tạp thấp kém hết mực.

Lại nữa, tất cả thân nghiệp bất thiện gọi là hành ác.

Như nói về thân nghiệp, thì ngữ nghiệp, ý nghiệp nên biết cũng thế. Do nghiệp ác ấy luôn hiện hành, nên đối với các nẻo ác, hoặc đã tùy được, hoặc sẽ tùy được, hoặc đang tùy được, do đó các hành kia gọi là hành ác, do đấy chỉ rõ nghĩa tạp nhiễm của nghiệp. Tạp nhiễm của phiền não, trước đã hiển bày rõ.

Lại nữa, có hai thứ luận, an lập nghĩa tạp nhiễm của nghiệp:

1. Luận tà.

2. Luận chánh.

- Nói luận tà: Nghĩa là nói như vậy: Hoặc hữu nên suy xét. Phàm

đã tạo tác các nghiệp bất thiện, tất cả quyết định sẽ thọ nhận nẻo ác. Luận này liền hủy báng tu hành phạm hạnh, có thể chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì các loài hữu tình, ở trong hiện pháp không dễ có thể đạt được.

Không hữu nên suy xét, tạo nghiệp bất thiện, hưởng hồ là ở nơi đời khác. nếu luận kia quyết định chiêu cảm nơi nẻo ác, tức nên không có giải thoát có thể đạt được. Vì vậy nên biết đây là luận tà. Hoặc nói như vậy: Các hữu nên suy xét, tạo nghiệp bất thiện, nghiệp này cũng tạo tác, cũng tăng trưởng, nhất định nơi vị lai thọ nhận dị thực không khả ái nơi nẻo ác. Hoặc hữu tuy tạo tác nhưng không tăng trưởng, thì các pháp kia thọ nhận làm chỗ dựa, các chỗ tạo tác hoặc lạc hoặc khổ, nên khi gây tạo ở trong hiện pháp, nghiệp này quyết định hoặc thuận nơi lạc thọ, hoặc thuận nơi khổ thọ.

Các hữu tạo tác nghiệp như thế rồi, nếu hữu tình không truy hối, không tu đối trị, kể kia nơi nghiệp hoặc lại tăng trưởng, hoặc không tăng trưởng, nghiệp này tuy định thuận thọ hiện pháp, cũng chuyển khiến thành thuận thọ nẻo ác, ở trong hiện pháp có thể làm chướng ngại giải thoát.

Các hữu tạo tác nghiệp như thế rồi, nếu hữu tình hoặc sanh hối hận, tu tập đối trị, thì đối với nghiệp ấy, hoặc không tăng trưởng, hoặc lại tăng trưởng, nghiệp này tuy là thuận thọ nẻo ác, cũng chuyển khiến thành thuận thọ hiện pháp, không chướng ngại đối với giải thoát. Do đó, luận này không gọi là không phủ báng việc tu tập phạm hạnh có thể chứng đắc Niết-bàn. Nên biết luận này là chánh luận.

Lại nữa, nếu có thiếu sót nơi mười thứ đối trị thì bị nhiễm ô do sự tạp nhiễm của nghiệp. Nếu có sự gặp gỡ mười thứ như thế, liền được thanh tịnh. Mười thứ đó là:

1. Nếu do đối trị như thế, tuy có tạo nghiệp nhưng không tăng trưởng. Kể kia hưởng đến vị lai thành tựu thọ không định.
2. Nếu do đối trị như thế, tuy chưa đoạn trừ vĩnh viễn nhưng lại không thọ nhận.
3. Hoặc do đối trị như thế, đã vĩnh viễn đoạn trừ, lìa trôi buộc.
4. Giữ gìn các căn môn, nên khéo tu nơi thân, vì nhằm tu tập Giới học tăng thượng.
5. Tu tập Giới tăng thượng rồi, vì muốn tu tập Tâm học tăng thượng.
6. Tu tập Tâm tăng thượng rồi, vì nhằm tu tập Huệ học tăng thượng.

7. Tu tập Huệ tăng thượng rồi, vì nhằm đoạn trừ các lậu.
8. Tu tập với ý lạc mãnh liệt.
9. Tu tập trong thời gian dài.
10. Tu tập vô lượng môn đối trị.

Nếu có hành giả không lãnh hội mười thứ đối trị nghiệp như thế, tức bị chỗ tạp nhiễm của nghiệp làm nhiễm ô. Cùng với đấy trái nhau, nên biết là thanh tịnh.

Lại nữa, ở trong hiện pháp, không khéo ngăn giữ ba nghiệp thân ngữ ý để an trụ, thì hành giả với nghiệp ác bất thiện đã tạo tác từ trước cũng khiến tăng trưởng. Nơi đời vị lai khiến bị tạp nhiễm. Nếu khéo ngăn giữ ba nghiệp thân ngữ ý mà an trụ, kẻ kia không bị tạp nhiễm.

Thế nào là ở trong hiện pháp, không khéo ngăn giữ ba nghiệp thân ngữ ý mà an trụ? Thế nào là khéo ngăn giữ ba nghiệp thân ngữ ý mà an trụ?

- Không khéo phòng giữ ba nghiệp thân ngữ ý mà trụ: Nghĩa là như có một hữu tình, đối với triền của các nghiệp thân ngữ ý bất thiện đã phát khởi, có thể nguyện xa lìa, nhưng đối với khả năng phát khởi không tác ý đúng đắn, vô minh tương ưng cũng còn dấy khởi. Lại, đối với các nghiệp thân ngữ ý thiện thọ học tùy chuyển. Do nhân duyên ấy, nên ở trong hiện pháp, đối với các phiền não tìm cầu dục tà tạo ra các khổ, không có sai biệt. Hữu tình kia, tức chỉ đối với pháp đó nguyện nhận xa lìa, liền sanh biết đủ. Ở trong hiện pháp không khởi Thánh đạo, không chứng Niết-bàn. Hữu tình kia, tuy phòng hộ như thế mà trụ, ở trong hiện pháp tạm thời không tạo nghiệp ác bất thiện, nhưng vẫn bị tùy miên của phiền não trói buộc, nên đã mạng chung, hữu sau tiếp tục sanh, theo chỗ thọ thân, dựa vào nghiệp duyên trước, khởi rộng tạp nhiễm.

- Nếu khéo ngăn giữ ba nghiệp thân ngữ ý mà trụ: Tức có sai biệt này: Ở đây dựa vào thế nguyện kia, nhận xa lìa không tạo nghiệp mới. Nghiệp cũ tuy thành thực, nhưng vừa tiếp xúc với dị thực, liền có thể biến đổi, trút bỏ. Hữu tình kia, chỉ đối với nguyện ấy thọ nhận xa lìa, không sanh biết đủ, ở trong hiện pháp có thể khởi thánh đạo, cũng có thể chứng đắc Niết-bàn của quả kia. Hữu tình ấy, bấy giờ cho đến hữu thức thân nối tiếp trụ, luôn nhận lấy các thọ, chiêu cảm từ các nghiệp trước. Ở trong hiện pháp, hữu tình kia với hữu thức thân cho đến thọ lượng, phần vị chưa diệt tận, nên luôn nối tiếp trụ. Thọ lượng nếu hết thì xả bỏ hữu thức thân, nên mạng căn sau không thành tựu nữa. Do nhân duyên ấy,, nên thức cùng với các thọ đều diệt, sau không tương tục. Hành giả

kia như bóng thọ nhận cùng với cây thức, đều dứt hết, khắp nơi tất cả đều không thể thiết lập. Bấy giờ, hành giả kia do hai nhân duyên, nên nghiệp đã tạo từ trước, đối với đời vị lai không thể bị nhiễm:

1. Do phiền não làm trợ bạn kia, khiến tạp nhiễm, đã được đoạn trừ rất ráo.

2. Do dựa vào các hành ấy nối tiếp thành thực, nên tạp nhiễm đã hoàn toàn dứt hết.

Hành giả kia, lúc ấy, ở nơi trụ xứ của các hữu tình, ý lạc của bạn lành tương tục chuyển, gọi là tâm không oán. Nơi đối tượng duyên kia giận dữ đã đoạn, gọi là tâm không giận. Đối với dị thực của nghiệp, thấy rõ lỗi lầm tai họa. Do sức của duyên tăng thượng, nên nguyện xa lìa, gọi là tâm không nhiễm. Đã đạt được chủ thể đối trị là các Thánh đạo kia, nên gọi là tâm không điên đảo, hoàn toàn giải thoát.

Hành giả kia do có thể chứng đắc đủ sáu thứ hằng trụ như thế, nếu có hữu tình đối với các thứ ấy an trụ nhiều, thì ở trong hiện pháp, tuy có vô số duyên của các nghiệp ác bất thiện xen tạp, vì đã xa lìa phần đó nên hoàn toàn thánh thiện.

Do nhân duyên này, nên biết ở đây, so với sự ngăn giữ an trụ ở trước có sai biệt.

Lại nữa, nên biết, luận thiết lập, lãnh nhận dị thực của tất cả nghiệp, do năm thứ tướng nên thành tạp nhiễm, do năm thứ tướng nên thành không tạp nhiễm.

- Thế nào gọi là do năm thứ tướng nên thành tạp nhiễm? Đó là:

1. Do luận thiết lập nhân ác.

2. Do luận thiết lập không nhân.

3, 4, 5: Do thiết lập nhân ác, không nhân có ba lỗi lầm.

Ở đây, luận thiết lập nhân ác: Nghĩa là như có một hữu tình, khởi kiến như thế, lập luận như thế. Hoặc có sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, với các chỗ lãnh nhận tất cả đều là nhân đã tạo của đời trước. Như thế, hoặc cho là nhân đã tạo của tự tại biến hóa v.v...

Luận thiết lập không nhân: Nghĩa là như có một hữu tình, khởi kiến như thế, lập luận như thế. Hoặc có sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, với các chỗ lãnh nhận, nên biết tất cả là không nhân không duyên.

Thế nào là thiết lập nhân ác, không nhân có ba thứ lỗi lầm? Nghĩa là, trong hiện pháp cùng hành với bất thiện, các thọ bất thiện. Nghiệp của đời trước làm nhân cũng có lỗi lầm. Nghiệp của hiện pháp làm nhân cũng có lỗi lầm.

Nếu nói thọ này là do nhân của nghiệp ác nơi đời trước, tức là có

một hữu tình, dựa nơi sự thọ nhận các pháp lạc bất thiện mà có lạc kia, nên thọ sanh bất thiện. Đây là dùng các nghiệp bất thiện của đời trước làm nhân nên sanh, là không hợp đạo lý. Vì sao? Vì không phải các nghiệp bất thiện của đời trước kia, ở trong hiện pháp chiêu cảm dị thực vui, nên đúng với đạo lý.

Nếu nói thọ này dùng nghiệp ác trong hiện pháp làm nhân, tức là thối mất tự ý nơi luận các nhân ác và luận không nhân đã lập. Nghĩa là, các chỗ thọ nhận đều là nhân đời trước đã tạo tác, cho đến nói rộng. Đó gọi là lỗi lầm thứ nhất.

Lại, nếu cho rằng các pháp bất thiện đều dùng nghiệp ác của đời trước làm nhân, tức là quyết định pháp thiện hiện có cũng dùng pháp thiện của đời trước làm nhân. Như thế, đối trị các pháp bất thiện hiện có, là các thiện gia hạnh, tinh tấn cầu sanh, đều thành vô dụng. Như thế gọi là lỗi lầm thứ hai.

Lại, nếu hiện tại không có sử dụng, tức là nên không dựa vào thiện, bất thiện để quán xét kỹ lưỡng, đúng đắn là chỗ nên tạo tác, không nên tạo tác. Lại, trí như thật nên thành vô dụng. Nghĩa là nhận biết rõ rồi, ngã này nên chuyển, ngã này nên thành, kia không phải có, đây cũng không phải có. Về lý của trí như thật không thành tựu. Trí không thành tựu nên niệm không an trụ. Niệm không an trụ nên không có Tam-ma-địa, không có định, tâm tư không đúng đắn khiến tâm mê loạn. Tâm mê loạn, tức nên các căn vui mừng mền mộ cùng ý với chỗ vui thích của kẻ ngu. Do kẻ kia đạt được pháp lạc cùng ý với kẻ ngu, tức là thối thất cùng với pháp Sa-môn và luận Sa-môn. Như vậy gọi là lỗi lầm thứ ba.

Hoặc lược nói đây có ba thứ lỗi lầm:

1. Lỗi lầm của nhân thọ nhân các thứ bất thiện của đời hiện tại không thành.

2. Lỗi lầm hủy báng tinh tấn.

3. Lỗi lầm hủy báng chánh trí.

- Thế nào là luận thiết lập, lãnh nhận dị thực của tất cả nghiệp, do năm thứ tướng nên thành không tạp nhiễm? Nghĩa là, hoặc có thể lãnh nhận, hoặc do lãnh nhận ấy, hoặc lãnh nhận như thế, hoặc lúc lãnh nhận, tạp nhiễm như vậy, thanh tịnh như vậy, nên biết ở đây dựa nơi năm thủ uẩn, nêu đặt giả danh hữu tình là người lãnh nhận. Tức kẻ giả này, do sáu xúc xứ nên có thể lãnh nhận. Ở trong thai mẹ có bốn thứ sai biệt... Tiếp theo có danh sắc, rồi có sáu xứ, tiếp nữa là xúc, thọ. Thứ lớp như thế mà có lãnh nhận.

Lại, tức thọ này cũng dùng xúc của hiện tại làm nhân. Cũng dùng

nghiệp v.v... của đời trước làm nhân. Hữu tình kia nếu lắng nghe các pháp không chân chánh, tác ý phi lý dùng làm nhân duyên, liền tiếp xúc với vô minh xúc sanh khởi thọ. Thọ làm duyên nên lại sanh khởi ái. Ái làm duyên nên lại sanh khởi thủ, cho đến các khổ như sanh lão tử của vị lai có sai biệt. Lúc lãnh nhận các vô minh xúc sanh khởi thọ như thế, liền có hai đế thuộc về tạp nhiễm. Cùng với đầy trái nhau, là lắng nghe Chánh pháp, tác ý như lý làm nhân duyên, nên có thể lãnh nhận minh xúc sanh khởi các thọ có sai biệt. Lúc nhận lấy thọ này liền có hai đế thuộc về thanh tịnh.

Lại nữa, nên biết trong việc thiết lập nghiệp tà, thanh tịnh cùng hành tà, có hai lỗi lầm tai họa. Những gì là hai? Đó là:

1. Lỗi lầm tai họa gây trở ngại cho nội chứng.
2. Lỗi lầm tai họa do bị kẻ khác hủy báng.

- Thế nào là thiết lập nghiệp tà thanh tịnh? Nghĩa là như có một hữu tình, thật sự không phải là đại sư, vọng phân biệt về mình, tự xưng là đại sư, tuyên thuyết luận thiết lập tà vạy như thế, cho trong hiện pháp, các khổ đã thọ nhận, tất cả đều là chỗ tạo tác của nhân đời trước. Người kia thấy các nghiệp bất thiện của đời trước là hai thứ thân. Nghĩa là trong hiện pháp, các thiện bất thiện đều là chỗ dẫn dắt của nghiệp đời trước thường xuyên hành tập. Các khổ đã thọ cũng là chỗ tạo tác của nghiệp kia. Do nhân duyên ấy, tu hành tự khổ, khiến cho quả khổ được chiêu cảm từ nghiệp ác cũ thủy đều biến đổi dứt sạch. Lại không tạo tác nghiệp bất thiện đương thời, nên ở trong hiện pháp lại có thể ngăn giữ thân ngữ ý để an trụ. Sau sẽ siêng tu hoàn toàn nghiệp thiện, khiến pháp bất thiện chuyển thành không lậu. Do nhân duyên này, nên nghiệp bất thiện dứt hết. Do nghiệp kia hết nên các khổ cũng dứt hết, chứng đắc biên vực tận cùng của khổ.

- Thế nào là hành tà? Nghĩa là như có một hữu tình không thể nhận biết rõ về tạp nhiễm của tự nghiệp, không thể nhận biết rõ về pháp đối trị nghiệp kia. Lại đối với chỗ chứng đắc trước sau có sai biệt, không nhận biết đúng như thật. Kẻ kia thành hình pháp ngu si như thế, nên đối với chỗ chứng đắc của thầy, không căn cứ vào đấy để tin tưởng. Đối với xứ không nên tin thì vọng sanh là Thánh giáo chân thật để thắng giải.

Kẻ kia do rơi vào luận tà phi thật phi lý, nên các bè nhóm nơi người khác, lúc xoay động đối với xứ đáng nghi thì không sanh nghi, không tìm cầu thầy, đích thân đi đến thỉnh vấn. Là có thể ký biệt đúng đắn, cho là không thể ký biệt. Là có thể đạt thanh tịnh, nghi là không thể đạt được. Là Nhất thiết trí, thì cho không phải Nhất thiết trí. Đại sư

qua đời, đối với nơi chốn nghi hoặc thì tùy chuyển rất ráo. Vì sao? Vì khi đại sư ở đời có thể quyết định rõ Nhất thiết trí này không phải là Nhất thiết trí. Đại sư diệt độ rồi, thì nơi nào để thỉnh vấn, làm sao quyết đoán? Đó gọi là hành tà.

Do duyên nào nên biết thiết lập như thế khiến nghiệp thanh tịnh là không hợp đạo lý? Do hai duyên: Nghĩa là hành khổ kia tức chỗ tạo tác của nhân đời trước là không hợp lý. Do đấy nên có thể dứt hết nghiệp bất thiện đời trước, là không hợp lý.

Lại, hành khổ này không có công năng, khiến chỗ tạo tác từ trước có thể chiêu cảm khổ thọ, các nghiệp bất thiện thành thuận nơi lạc thọ. Do đó, kẻ kia đấy khởi định kiến như thế. Do hành tự khổ, khiến nghiệp ác đã tạo từ đời trước đều biến đổi, loại bỏ. Nếu có sự việc ấy thì chỗ tạo tác của đời trước kia có thể thuận theo khổ thọ, các nghiệp bất thiện là có thể chiêu cảm được các quả của khổ thọ do tự khổ bức bách trong hiện pháp chăng?

Nếu nói chiêu cảm được quả của khổ thọ ấy thì tu hành tự khổ tức là uổng công. Thọ nhận quả kia rồi, tự nhiên biến đổi, loại bỏ hẳn. Nếu như thế thì các nghiệp bất thiện đã tạo từ đời trước, không phải là chỗ có thể biến đổi, loại bỏ hẳn của hành tự khổ.

Lại, nếu thọ nhận sự chiêu cảm của nhân nơi nghiệp đời trước thì kẻ kia tự thừa nhận, khiến một phần của nghiệp giảm dứt, có thể đạt được phần ít thắng lợi. Do nhân duyên này, như chỗ thừa nhận phần ít thắng lợi ấy cũng không thật có. Như thế tức là hết sức trở ngại cho chính mình vì bị nghiệp trói buộc nên chung cuộc không được giải thoát. Do đạo lý ấy nên gọi luận tà hành tà này là lỗi lầm tai họa thứ nhất, tức là trở ngại cho tự nghĩa của nội chứng.

Thế nào là lỗi lầm tai họa do bị kẻ khác hủy báng? Nghĩa là kẻ kia nương dựa nơi hai thứ luận tà, phát khởi ba thứ hành tự khổ nào, hoặc nói: Các sự lãnh nhận của Bồ-đặc-già-la, sĩ phu hiện có, hết thấy đều là chỗ tạo tác của nhân từ trước. Đó gọi là luận tà thứ nhất, tức luận nhân ác.

Lại có thuyết nói: Như Trời Tự Tại biến hóa đầu tiên kia, từ đó về sau, các sự lãnh nhận, tất cả đều là chỗ tạo tác của nghiệp đời trước. Đó gọi là luận tà thứ hai, tức luận nhân ác.

Ba thứ hành tự khổ: Nghĩa là phòng hộ thân ngũ ý.

Phòng hộ thân: Là không đem thân cùng với hữu tình khác chung trụ lẫn lộn, chỉ đi đến chốn rừng núi, A-luyện-nhã, ở một mình nơi tĩnh lặng, đều không ai thấy mà tu khổ hạnh.

Phòng hộ ngữ: Nghĩa là người kia thọ trì giới cấm im lặng không nói.

Phòng hộ ý: Tức tâm nhẫn thọ các khổ bức bách mình. Người kia khởi ngôn thuyết vui thích mong muốn như thế, vì kẻ khác hiển bày chỉ rõ. Do hai thứ được thấy ấy viên mãn, cùng do ba thứ hành khổ viên mãn, nên có thể vượt khỏi các khổ, nhưng với tự khổ thì không thể vượt qua, thế nên bị kẻ khác hủy báng.

Nếu các sự thọ nhận tất cả đều là chỗ tạo tác của nhân từ trước, cũng là nhân của Trời Tự Tại biến hóa tạo tác, cũng là chỗ tạo tác thuộc nhân của ba thứ hành khổ có thể vượt khỏi, tức là ba thứ tu hành khổ, cùng chỗ thọ nhận các khổ nhất định là được chiêu cảm từ nghiệp đen của đời trước, cũng là chỗ biến hóa của tự tại bạo ác, ba thứ hành khổ đều không thể vượt qua, thế nên hiện tại nhận lấy khổ thọ ấy.

Nếu kẻ kia tuy lại bị trở ngại cho việc nội chứng, nhưng có được kẻ khác xưng tán, cũng hãy còn không thể, huống hồ đây là xưng tán kẻ khác, nên thắng lợi cũng không thật có. Thế nên gọi là lỗi lầm tai họa thứ hai. Do phân này nên chỉ có thể chê trách.

Lại nữa, cùng với trên đây trái nhau, nên biết là thiết lập chánh nghiệp nhiệm tịnh cùng trong hành chánh đáng có hai thắng lợi:

1. Thắng lợi của nội chứng không vướng mắc.
2. Thắng lợi được kẻ khác xưng tán.

Thế nào là luận thiết lập phần tạp nhiễm của nghiệp? Nghĩa là có hai nghiệp:

1. Nghiệp thiện.
2. Nghiệp bất thiện.

Đối với đời quá khứ đã từng tạo tác nghiệp thiện, bất thiện, khiến trong hiện tại thọ nhận quả dị thực, ái, phi ái. Lúc thọ nhận quả ái phi ái có sai biệt, lại tạo tác nghiệp thiện, bất thiện, do đấy, đương lai sẽ thọ nhận quả dị thực ái phi ái. Như thế gọi là luận nên phần tạp nhiễm của nghiệp.

- Thế nào là luận thiết lập phần thanh tịnh của nghiệp? Tức là như có một hữu tình, không tạo nghiệp mới, nên nghiệp cũ tiếp xúc rồi liền lại biến đổi, loại bỏ, do sức đối trị nên vĩnh viễn đoạn trừ rốt ráo, đạt được thanh tịnh. Như thế gọi là luận khiến nghiệp tạp nhiễm được thanh tịnh. Như vậy, thiết lập phần nhiệm tịnh của chánh nghiệp, gọi là luận vô thường.

- Thế nào là hành chân chánh? Nghĩa là như có một hữu tình, ở trong Chánh pháp thành tựu đa văn, đối với phần tạp nhiễm cùng thanh

tịnh của nghiệp, nhận biết đúng về tướng tạp nhiễm, thanh tịnh rồi, xả bỏ nghiệp bất thiện, tu tập nghiệp thiện. Hữu tình kia, đối với Văn, Tư, tác ý như lý, siêng tạo phương tiện rồi, vì nhằm chứng Tu, nên ở nơi chốn vắng lặng, tịnh tu tâm đối trị, khiến lìa các cái cùng với pháp các khổ. Vì muốn đoạn trừ tham dục, giận dữ, trạo cử, ố tác, nên dùng chín thứ hành, khiến tâm an trụ, khiến tâm dứt bỏ chỗ đối trị của Chỉ. Vì muốn đoạn trừ cái hôn trầm, trạo cử và nghi, nên phân biệt về sáu sự, tác ý như lý, tu trị nơi tâm, dứt bỏ chốn đối trị của Quán. Từ chỗ đối trị Chỉ Quán kia xuất rồi, có thể tu học đúng đắn, để trừ bỏ, chế phục các khổ. Người kia đã tịnh tu về tâm như thế rồi, khiến lìa pháp chúng khổ của các cái, lại đối với các thứ y phục, thức ăn uống, ngọa cụ thọ dụng đúng phép tắc, tịnh tu nơi tâm. Nếu do quen gần với các thứ y phục cho đến ngọa cụ như thế, pháp bất thiện tăng, pháp thiện thối giảm, tức liền xa lìa, đâu có thể thọ dụng. Y phục thô xấu, khâu vá như thế là để tự tồn tại, nhẫn thọ các khổ, tiến tu hành chân chánh.

Lại do hai duyên, nên thọ dụng các thứ y phục thắng diệu, nhân đây có thể khiến sanh trưởng pháp ác bất thiện, tức là các vọng tưởng, các tâm tư bất chánh. Những gì là hai duyên? Đó là:

1. Nơi các thứ thiện, chưa có thể trong thời gian dài thường xuyên tu tập, nên tâm không dụi dằn, thuận hợp.

2. Đối với các sự như y phục, thức ăn uống v.v... dục tham chấp chặt. Do nhân duyên ấy, nên tu hành chân chánh, tâm được thuận hợp, khiến có thể gắng sức tạo tác. Nơi các thứ như y phục v.v... dục tham chấp chặt, cùng các pháp duyên sanh vô thường, luôn luôn buộc giữ niệm để thấy rõ lỗi lầm tai họa. Bấy giờ tuy lại thọ dụng các thứ như y phục v.v... thắng diệu, nhưng ở trong ấy không có tạp nhiễm. Hành giả như thế cũng thọ nhận an lạc, cũng không có tội.

Do lực tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, nên tịnh tu nơi tâm, lìa bỏ các cái. Do diệu lực của sự xét chọn, nên việc thọ dụng sai lạc, tuy lúc ấy đã giảm thiểu, thành tựu tâm tánh một cảnh, nhưng tùy miên dục tham vẫn chưa đoạn dứt, nơi đời vị lai lại bị tạp nhiễm.

Hữu tình kia do diệu huệ thông tỏ như vậy rồi, liền tu gia hạnh, đoạn trừ rốt ráo, thọ dụng như pháp về biên vực nơi các thứ ngọa cụ, lìa những tham chấp, trước khéo tu trị tư lương của chánh định, lần lượt cho đến có thể nhập nơi Tĩnh lự thứ tư thanh tịnh, dùng đấy làm chỗ dựa, chứng hiện quán đế, theo đó được lậu dứt hết, tâm hoàn toàn giải thoát, lìa mọi trói buộc của tất cả khổ, là chỗ thâm nhận của tịch tĩnh rốt ráo, thanh tịnh vi diệu, tất cả thân tâm nối tiếp viên mãn. Vĩnh viễn lìa buộc

nơi hết thấy phiền não, có thể lãnh nhận khắp các thọ vô lậu. Đó gọi là hành chân chánh.

Như thế nên biết, nội chứng không vướng mắc, cùng với năm thứ sai biệt kia trái nhau, là được kể khác xưng tán. Người kia, bấy giờ từ các triền cái cùng tất cả khổ, tâm hoàn toàn giải thoát. Ở trong hiện pháp, các tùy miên kia vĩnh viễn đoạn trừ rốt ráo. Nghiệp của đời trước đời sau, cùng tạp nhiễm hiện có của dị thực đều khéo giải thoát. Do nơi hiện pháp, đạt được Thánh đạo cùng quả của đạo.

Lại nữa, lược có ba thứ hữu tình:

1. Phạm phu chưa nhập Thánh giáo.
2. Hàng hữu học đã nhập Thánh giáo.
3. Hàng phạm phu đã nhập Thánh giáo.

Do ba thứ tướng, nên biết về hữu tình đầu tiên. Hữu tình thứ hai, thứ ba nên biết cũng thế.

- Thế nào là ba tướng nên biết hữu tình đầu tiên? Nghĩa là, trước hết có một hữu tình, đã thành tựu được chánh kiến của thế gian, nhận biết rõ là có bố thí, cho đến nói rộng. Người kia, vào một lúc khác nghe pháp bất chánh làm nhân duyên, nên liền phát khởi tác ý phi lý, chánh kiến của thế gian sắp sửa muốn diệt. Lại, chỗ đối trị kia lại phỉ báng, nên tà kiến sắp sanh. người ấy, trong thời gian đó đã lắng nghe Chánh pháp làm nhân duyên, bèn trở lại phát sanh tác ý như lý. Hữu tình kia, lúc sắp muốn sanh phỉ báng, tà kiến không hiện hành, nên gọi là đoạn. Nhưng chánh kiến kia, trước đã thành tựu nên không gọi là sanh. Thứ hai, có một hữu tình không thành tựu chánh kiến, cùng do tà kiến, lắng nghe Chánh pháp, tác ý như lý làm nhân duyên nên mới có thể phát sanh chánh kiến của thế gian. Kẻ ấy, đối với tà kiến không gọi là đoạn, vì trước không thành.

Thứ ba, có một hữu tình, gây tạo tà kiến, lắng nghe Chánh pháp, tác ý như lý làm nhân duyên, nên đoạn dứt tà kiến, sanh khởi chánh kiến.

- Thế nào là ba tướng, nên nhận biết hữu tình thứ hai? Nghĩa là, đối với Đức Phật v.v..., đã đạt chứng tịnh, kẻ kia đối với Phật v.v..., trước đã hiện khởi tất cả vô trí, nên nơi các đế, lúc đạt hiện quán, trước đã đoạn hết, thế nên nay không gọi là đoạn, nhưng đối với Đức Phật v.v..., chứng tịnh cùng hành với minh hiện tiền, nên gọi là sanh. Tức dùng học đạo đoạn trừ phẩm vô minh còn lại, mà đối với minh không gọi là sanh khởi. Đạo này cùng với chủng loại trước là đồng, nên đạo vô học kia sắp hiện tiền, nên vô minh do tu đạo đoạn thấy đều diệt hết, lại có thể

sanh khởi các minh vô học.

- Thế nào là ba tướng, nên biết hữu tình thứ ba? Nghĩa là nghe chánh pháp tương ứng với vô ngã, trước hết chỉ do nghe phát sanh tin, hiểu, nhưng chưa ngộ nhập. Hữu tình kia đối với vô ngã sanh tin hiểu, có thể đoạn trừ ngã kiến. Do chưa ngộ nhập nên không được gọi là sanh kiến vô ngã.

Như đã được nghe pháp, lúc lại có thể chánh tư duy, nên đối với lý vô ngã có thể ngộ nhập, nên được gọi là sanh kiến vô ngã, nhưng đối với tùy miên kia chưa có thể đoạn. Từ đấy về sau, do diệu lực của tu đạo, chứng hiện quán đế, mới đoạn tùy miên, phát sanh vô lậu.

*

**